TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:220/2017/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 05 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1982; nơi cư trú: phường A, quận T, Thành Phố H.

+ Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn H, xã K, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình C và bị đơn chị Nguyễn Thị H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình C và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Đình Công V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2011.

Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Công V sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Đình C cấp dưỡng để nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung Nguyễn Đình Công V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Đình C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được phép cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả những khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí HNGĐ – ST: Anh Nguyễn Đình C tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011964 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An. Anh C đã nộp đủ án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân TP Hội An;
- UBND xã K
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN HÙNG